FLYERS ENGLISH

Từ vựng A2 Flyers: Nghề nghiệp

22 từ chủ đề nghề nghiệp mới ở cấp độ Cambridge A2 Flyers, kèm 7 từ ở các cấp độ trước mà con vẫn cần. Mỗi từ có nghĩa dễ hiểu và một câu ví dụ.

Cách dùng danh sách này

1. Mỗi ngày học một chủ đề. Mười đến mười lăm phút là đủ.
2. Cùng con đọc to từ, nghĩa và câu ví dụ.
3. Đánh dấu vào ô khi con nói được từ và đặt được câu với từ đó.

Nghề nghiệp · A2 Flyers 22 từ

TỪ	NGHĨA (TIẾNG ANH)	CÂU VÍ DỤ
☐ **actor** *noun*	Someone who pretends to be someone else in a movie or play.	*My brother wants to be an actor when he grows up.*
☐ **artist** *noun*	Someone who makes paintings, drawings, or other art.	*My sister is an artist, and she loves to paint.*
☐ **astronaut** *noun*	Someone who travels in a spaceship to go to space.	*My brother wants to be an astronaut when he grows up.*
☐ **business** *noun*	It's when you buy or sell things to earn money.	*My dad works at a big business downtown.*
☐ **businessman/woman** *noun*	A person whose job is business.	*My uncle is a businessman in the city.*
☐ **designer** *noun*	Someone who plans how things look and work.	*My new shoes are cool because they are from a famous designer.*
☐ **engineer** *noun*	A person who designs or builds things like roads or machines.	*My mum is an engineer, and she fixes cars.*
☐ **fire fighter** *noun*	Someone who puts out fires.	*The fire fighter helped the cat out of the tree.*
☐ **job** *noun*	A regular activity you do to earn money.	*My dad has a job, so we can buy food.*
☐ **journalist** *noun*	Someone who writes news stories for TV, radio, or newspapers.	*The journalist asked my dad about the new shop.*
☐ **manager** *noun*	Someone who tells people what to do at work.	*The shop's manager helped us find a toy.*
☐ **mechanic** *noun*	A person who fixes cars or machines.	*My bike is broken, so I need a mechanic.*
☐ **meeting** *noun*	When people come together to talk about something.	*I was late because our school meeting took a long time.*
☐ **news** *noun*	Information about something that happened recently.	*I watched the news to see what the weather will be.*
☐ **newspaper** *noun*	A large paper that has news and stories.	*Dad reads the newspaper every morning.*
☐ **office** *noun*	A place where people work at desks using computers.	*My mum works in an office downtown.*

TỪ	NGHĨA (TIẾNG ANH)	CÂU VÍ DỤ
☐ **photographer** *noun*	Someone who takes pictures with a camera.	*My dad hired a photographer for my birthday party.*
☐ **pilot** *noun*	Someone who flies a plane or helicopter.	*The pilot landed the plane safely.*
☐ **police officer** *noun*	A person who helps keep people safe and follows the law.	*I asked the police officer for help because I was lost.*
☐ **queen** *noun*	A very important woman who rules a country.	*The queen waved to everyone from her car.*
☐ **singer** *noun*	Someone who uses their voice to make music.	*My sister wants to be a singer when she grows up.*
☐ **waiter** *noun*	A person who brings food and drinks to your table at a restaurant.	*The waiter brought us our pizza and juice.*

Cần ôn thêm: từ vựng A1 Movers 7 từ

TỪ	NGHĨA (TIẾNG ANH)	CÂU VÍ DỤ
☐ **clown** *noun*	A clown is a person who makes people laugh.	*The clown at the party was very funny.*
☐ **cook** *noun, verb*	To make food hot so you can eat it.	*I help my mum cook dinner every night.*
☐ **farmer** *noun*	This person grows food.	*The farmer has many cows.*
☐ **movie star** *noun*	A movie star is a famous actor.	*My sister wants to be a movie star.*
☐ **pirate** *noun*	A person who steals boats or goods at sea.	*My brother dressed as a pirate for the party.*
☐ **pop star** *noun*	A singer who is very famous.	*My sister likes that pop star a lot.*
☐ **work** *noun, verb*	To do something to get money.	*My dad goes to work every day.*

Nghe phát âm và chơi với các từ này

Danh sách này có hình, âm thanh và trò chơi miễn phí trên FlyersEnglish. Mở trang bên dưới trên điện thoại, máy tính bảng hoặc máy tính.

flyersenglish.com/vi/wordlist/flyers/work

Bám sát danh sách từ vựng chính thức của Cambridge English Young Learners. Nghĩa và câu ví dụ do FlyersEnglish biên soạn. FlyersEnglish không liên kết với Cambridge và không được Cambridge bảo trợ.